

## HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN HANG KIA-PÀ CÒ, TỈNH HÒA BÌNH

**TRỊNH XUÂN HUY**

*Trưởng Cao đẳng Nghề công nghệ, Kinh tế và Chế biến lâm sản,  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

**ĐỖ THỊ XUYẾN**

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Khu Bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Hang Kia-Pà Cò nằm trọn trong hai xã vùng cao là Hang Kia, Pà Cò và một dải rừng trên núi đá vôi còn sót lại (có diện tích không đáng kể) của bốn xã Cun Pheo, Piềng Vế, Bao La, Tân Sơn. Khu Bảo tồn có hệ thực vật nói chung, tài nguyên cây thuốc nói riêng được đánh giá là khá phong phú, tuy vậy nguồn tài nguyên này hiện đang bị suy giảm cả về số lượng cũng như chất lượng. Đã có một số công trình nghiên cứu về khu hệ thực vật ở đây nhưng những nghiên cứu hiện trạng nguồn tài nguyên cây thuốc ở KBTTN là còn khá ít.

Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi đưa ra các dẫn liệu về thành phần và hiện trạng tài nguyên cây thuốc ở KBTTN Hang Kia-Pà Cò, đề xuất một số giải pháp làm cơ sở để sử dụng hợp lý, bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên này.

### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Đối tượng:** Tất cả các loài thực vật bậc cao có mạch được sử dụng làm thuốc tại KBTTN Hang Kia-Pà Cò, tỉnh Hòa Bình.

- **Thời gian nghiên cứu:** Được tiến hành từ tháng 4/2012 đến tháng 3/2013.

- **Phương pháp:** Sử dụng phương pháp kế thừa tài liệu, phương pháp chuyên gia, phương pháp phỏng vấn nhanh có sự tham gia của người dân (PRA) nhằm tìm hiểu hiện trạng sử dụng các loài thực vật làm thuốc, tình hình buôn bán,..., phương pháp điều tra thực địa theo tuyến, các phương pháp xử lý số liệu nội nghiệp như xử lý mẫu vật thu thập, xác định tên khoa học bằng phương pháp hình thái so sánh [9], tên các loài thực vật và danh lục được chỉnh lý, sắp xếp theo hệ thống của bộ Sách "Danh lục các loài thực vật ở Việt Nam" [1,10].

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc

- **Thành phần các taxon thực vật:** Qua quá trình điều tra về thành phần các loài thực vật làm thuốc, chúng tôi đã thống kê được là 508 loài, thuộc 131 họ của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch đó là: Ngành Thông đất (Lycopodiophyta) với 4 loài, 2 chi thuộc 2 họ; ngành Cỏ thắp bút (Equisetophyta) với 1 loài, 1 chi thuộc 1 họ; ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) với 18 loài, 12 chi thuộc 8 họ; ngành Hạt trần (Gymnospermae) hay còn gọi là ngành Thông (Pinophyta) với 3 loài, 2 chi, 2 họ; ngành hạt kín (Angiospermae) hay còn gọi là ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) với 482 loài, 331 chi thuộc 118 họ.

Sự phân bố taxon trong các ngành thực vật là khá chênh lệch. Ngành Hạt kín (Angiospermae) có số lượng loài, chi, họ lớn nhất với 482 loài (chiếm 94,88%), 331 chi (chiếm 95,11%) và 118 họ (chiếm 90,08% tổng số họ của toàn hệ thực vật), trong đó lớp Hai lá mầm

(Dicotyledones) hay còn gọi là lớp Ngọc lan (Magnoliopsida) chiếm phần lớn trong ngành với số loài là 413 (chiếm 85,68%), số chi 282 (chiếm 85,20%) và số họ là 96 (chiếm 81,35% của ngành Hạt kín).

Bảng 1

**Sự phân bố các taxon trong các ngành của các loài cây thuốc ở KBTN Hang Kia-Pà Cò, tỉnh Hòa Bình**

Ngành	Họ		Chi		Loài	
	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1. Lycopodiophyta	2	1,53	2	0,58	4	0,79
2. Equysetophyta	1	0,76	1	0,29	1	0,20
3. Polypodiophyta	8	6,10	12	3,45	18	3,54
4. Gymnospermae	2	1,53	2	1,58	3	0,60
5. Angiospermae	118	90,08	331	95,11	482	94,88
<b>Tổng</b>	<b>131</b>	<b>100</b>	<b>348</b>	<b>100</b>	<b>508</b>	<b>100</b>

Các họ thực vật có số lượng loài nhiều nhất là họ Thầu dầu (Euphorbiaceae): 37 loài, họ Cúc (Asteraceae): 26 loài, họ Cà phê (Rubiaceae): 22 loài, họ Cam (Rutaceae): 17 loài, họ Dâu tằm (Moraceae): 16 loài,... Bên cạnh đó, họ chỉ có 1 loài chiếm số lượng nhiều nhất với 53 họ chiếm 40,45% tổng số họ nhưng chỉ chiếm 10,43% tổng số loài. Đây cũng thường là các họ có số lượng loài ít trong hệ thực vật Việt Nam, nhiều họ đơn loài, nên việc bảo tồn loài, bảo tồn nguồn gen thuộc các họ này đóng vai trò khá quan trọng. Việc mất đi một loài tương ứng với việc sẽ làm mất đi một taxon cao hơn.

Các chi có nhiều loài được sử dụng làm thuốc nhất là chi Sung vâ (*Ficus*) với 10 loài, tiếp đến là chi Cà (*Solanum*) với 7 loài; các chi có 5 loài như chi Hải đường (*Begonia*), Riềng (*Alpinia*), Hồ tiêu (*Piper*), Me rừng (*Phyllanthus*),...

- **Các loài cây thuốc quý hiếm cần được bảo vệ:** Có tất cả 22 loài thuộc diện cần phải bảo vệ (chiếm 4,13% tổng số loài của toàn hệ) theo tiêu chí của Sách Đỏ Việt Nam (2007); Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN 2010); Nghị định số 32 của Chính phủ (2006). Đây là nguồn gen quý hiếm, cần có biện pháp bảo tồn nghiêm ngặt.

+ Thuộc Sách Đỏ Việt Nam (2007) có 15 loài với 6 loài ở mức Nguy cấp (EN) là Ngũ gia bì gai (*Acanthopanax trifoliatum*), Thông thảo (*Tetrapanax papyriferum*), Kim tuyến đá vôi (*Anoectochilus calcareus*), Cốt toái bồ (*Drynaria bonii*), Ngũ vị hoa đỏ (*Schisandra rubriflora*), Cây bảy lá một hoa (*Paris polyphylla*); 9 loài thuộc mức sẽ nguy cấp (VU) là Ba gạc vòng (*Rauwolfia verticillata*), Trám đen (*Canarium tramdenum*), Biền hóa (*Asarum caudigerum*), Đẳng sâm (*Codonopsis javanica*), Hồi núi (*Illicium difengpi*), Lát hoa (*Chukrasia tabularis*), Củ dòm (*Stephania dielsiana*), Vương tùng (*Murraya glabra*), Thông đỏ lá ngắn (*Taxus aff. chinensis*).

+ 5 loài nằm trong Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN, 2010) là Máu chó lá nhỏ (*Knema globularia*), Lát hoa (*Chukrasia tabularis*), Đò ngọn (*Cratoxylon prunifolium*), Thành ngành (*Cratoxylon cochinchinense*), Sừa (*Alstonia scholaris*).

+ 7 loài nằm trong Nghị định số 32 của Chính phủ năm 2006 trong đó 1 loài thuộc mục IA (Cấm khai thác sử dụng vì mục đích thương mại) là Kim tuyến đá vôi (*Anoetochilus calcareus*) và 6 loài thuộc mục IIA (Hạn chế khai thác sử dụng vì mục đích thương mại) là Bình vôi (*Stephania rotunda*), Củ dòm (*Stephania dielsiana*), Thông đỏ lá ngắn (*Taxus aff. chinensis*), Thạch斛 (*Dendrobium nobile*), Hoàng đằng (*Fibraurea tinctoria*), Biển hóa (*Asarum caudigerum*).

- **Dạng thân của các loài cây thuốc:** Khả đa dạng, nhóm cây được sử dụng nhiều nhất là cây thân thảo, với 173 loài, chiếm 34,05% so với tổng số loài nghiên cứu (bảng 2)

Bảng 2

**Dạng thân của các loài cây thuốc ở Khu BTTN Hang Kia-Pà Cò**

TT	Kiểu dạng thân	Số lượng loài	Tỷ lệ %
1	Cây thân gỗ	106	20,87
2	Cây thân bụi	127	25,00
3	Cây thân thảo	173	34,05
4	Cây thân leo	102	20,08
<b>Tổng số</b>		<b>508</b>	<b>100</b>

- **Sự phân bố cây thuốc theo môi trường sống tại khu vực nghiên cứu:** Các cây thuốc phân bố chủ yếu ở trạng thái tự nhiên. Đây thường là những đại diện cây gỗ, bụi, leo sống dưới tán rừng, đặc biệt có nhiều loài chỉ có trong rừng sâu. Những loài cây thuốc sống trong môi trường này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc chữa trị bệnh cũng như việc thúc đẩy quá trình tái sinh rừng. Nhóm các loài là cây trồng trong vườn nhà với mục tiêu làm thuốc chỉ có 53 loài (chiếm 10,43%) (bảng 3).

Bảng 3

**Thống kê các loài cây thuốc theo môi trường sống**

TT	Nơi phân bố	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Rừng nguyên sinh (có thể bị tác động)	211	41,53
2	Rừng thứ sinh	361	70,06
3	Trảng cây bụi	187	36,81
4	Ven suối, khe, thung lũng ẩm	69	13,58
5	Nước (suối, ao hồ,...)	4	0,79
6	Bãi hoang, bờ ruộng, ven đường,...	186	36,61
7	Vườn nhà	53	10,43

Ghi chú: Tổng số loài và tổng số % lớn hơn 100% do một loài có nhiều môi trường sống khác nhau.

**- Sự đa dạng về tần số sử dụng của các bộ phận:**

Bảng 4

**Sự đa dạng trong các bộ phận được sử dụng làm thuốc**

TT	Các bộ phận sử dụng	Số loài	Tỷ lệ % so với tổng số
1	Toàn cây	172	33,86
2	Lá	183	36,02
3	Thân, cành, vỏ thân	144	28,35
4	Rễ, củ (gồm cả thân củ)	77	15,16
5	Quả	18	3,54
6	Hạt	13	2,56
7	Hoa, nụ hoa	11	2,17
8	Nhựa mủ	7	1,38
9	Lông	1	0,20

*Ghi chú:* Tổng số loài và tổng số % lớn hơn 100% do một loài có nhiều bộ phận sử dụng khác nhau.

Trong việc sử dụng cây thuốc theo kinh nghiệm y học cổ truyền cho thấy, các bộ phận khác nhau của cây được dùng vào những mục đích khác nhau, mặt khác cùng bộ phận của cùng một cây cũng có những tác dụng khác nhau tùy theo cách vận dụng của các thầy thuốc, tùy thuộc vào tri thức của các dân tộc. Ở đây, lá là bộ phận được sử dụng nhiều nhất với 183 loài (bảng 4).

**2. Thực trạng sử dụng tài nguyên cây thuốc tại KBTTN Hang Kia-Pà Cò**

**- Số lượng các ông lang, bà mẹ có kinh nghiệm hiểu biết về tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc:** Theo tìm hiểu của chúng tôi, không phải bất kỳ ai trong cộng đồng cũng biết khai thác và sử dụng các loài cây thuốc. Thông thường trong các bản, xóm của người H'Mông, Mường, mỗi bản chỉ có khoảng 2-3 người biết sử dụng cây thuốc để chữa bệnh. Còn người Dao và người Thái, do số lượng dân số ít, sống rải rác trong khu vực nghiên cứu, chủ yếu sống gần đường quốc lộ, chịu ảnh hưởng nhiều của tây y, nên số lượng người biết về tri thức bản địa sử dụng thực vật làm thuốc tương đối ít.

**- Số lượng người dân sử dụng cây cỏ để chữa bệnh (lựa chọn phương pháp chữa bệnh bằng cây thuốc):** Đồng bào các dân tộc nơi đây có xu hướng chữa trị bệnh bằng các phương pháp tây y hiện đại. Thói quen sử dụng các loài cây thuốc dân tộc và số lượng đồng bào sử dụng phương pháp chữa bệnh cổ truyền ngày càng giảm. Tuy vậy, lượng cây thuốc vẫn bị khai thác nhiều để bán cho các tiểu thương.

- Một số loài cây thuốc có trữ lượng ngoài thiên nhiên tương đối, có thể bị khai thác ở mức độ hợp lý nhưng phải đảm bảo sự tái sinh của cây con như Máu chó lá nhỏ (*Knema globularia*), Hà thủ ô trắng (*Streptocaulon juvenas*), Bò công anh (*Lactuca indica*), Diệp hạ châu (*Phyllanthus amarus*), Dây máu chó (*Callerya reticulata*), Bưởi bung (*Acronychia pedunculata*), Cam thảo nam (*Scoparia dulcis*), Cà độc dược (*Datura metel*), Đẳng cây (*Clerodendrum cryptophyllum*), Thạch xương bồ (*Acorus gramineus*), Mía dò (*Costus speciosus*),...

- Một số loài cây thuốc trữ lượng không nhiều ngoài thiên nhiên, tỷ lệ tái sinh thường kém nhưng lại bị khai thác rất mạnh, một số bị khai thác theo kiểu tận diệt (nhổ cả cây, chóc cả rễ) như Lông cu li (*Cibotium barometz*) khai thác cả làm thuốc và làm cảnh, Cốt toái bồ (*Drynaria*

*bonii*), Mộc hương (*Aristolochia* sp.), Kim tuyến đá vôi (*Anoectochilus calcareus*) khai thác cả làm thuốc và làm cảnh, Bình vôi (*Stephania* spp.), Thiên niên kiện (*Homalomena occulta*),... Người dân địa phương tại khu vực nghiên cứu không những vào rừng khai thác các loài cây thuốc để sử dụng trong cộng đồng mà còn khai thác để bán trong phạm vi nội tỉnh hay có thể bán sang các tỉnh khác.

- Hoà Bình là tỉnh giáp ranh với thủ đô Hà Nội (nơi đã và đang tiêu thụ rất nhiều loài cây thuốc do thị hiếu của người dân ngày nay-đặc biệt là các loài cây thuốc tẩm), do vậy, vẫn thường xuyên có hiện tượng cây thuốc bị khai thác bán cho các thương lái cung cấp cho các hiệu thuốc, các phòng khám, các trung tâm chăm sóc sức khoẻ bằng bài thuốc dân tộc ở Hà Nội.

- Theo ghi nhận của người dân, ngày nay muốn lấy được các loài cây thuốc, phải đi vào tận rừng sâu. Nhiều loài cây trước đây thường gặp nhiều nhưng ngày nay chỉ còn sót lại ở những đồi rất cao và xa, nhiều loài trước kia gặp nhiều cây to, cao nhưng nay chỉ còn sót lại những cây nhỏ.

- Nguồn tài nguyên cây thuốc tại khu vực nghiên cứu đang đứng trước nguy cơ giảm sút do sự khai thác gỗ trái phép của người dân bản địa, săn bắt động thực vật hoang dã dần dần làm mất đi nhiều sinh cảnh cho các loài quý hiếm; mở rộng diện tích nương rẫy bằng cách đốt phá rừng; diện tích rừng rộng lớn nhưng số lượng cán bộ kiểm lâm không đủ đáp ứng đủ yêu cầu về kiểm tra, giám sát và quản lý rừng.

- Một số giải pháp nhằm bảo tồn tài nguyên cây thuốc là: *Nhóm giải pháp kinh tế* (xây dựng chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đệm như trồng đào, trồng mận, trồng hồng ngâm; xây dựng các chương trình bảo vệ; chương trình phục hồi sinh thái rừng). *Về nhóm giải pháp xã hội* (xây dựng chương trình truyền thông, giáo dục, các quy ước bảo vệ rừng tại cộng đồng; chương trình nghiên cứu khoa học; quy hoạch sử dụng đất nông, lâm nghiệp đến tận thôn bản). *Về nhóm giải pháp công nghệ* (xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình phù hợp; kỹ thuật bảo tồn nguyên vị, chuyển vị).

### III. KẾT LUẬN

- Tổng số các loài thực vật ở Khu BTTN Hang Kia-Pà Cò được sử dụng làm thuốc là 508 loài, thuộc 131 họ của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Trong đó có 22 loài thuộc diện loài quý hiếm cần phải được bảo vệ. Các taxon bậc họ, chi, loài thuộc ngành Hạt kín (Angiospermae) là đa dạng nhất với 118 họ, 331 chi và 482 loài, tập trung chủ yếu ở lớp Hai lá mầm với 96 họ, 282 chi và 413 loài. Các họ có nhiều loài được sử dụng làm thuốc là họ Thầu dầu (Euphorbiaceae), họ Cúc (Asteraceae), họ Cà phê (Rubiaceae), họ Cam (Rutaceae), họ Dâu tằm (Moraceae),... Các chi có nhiều loài được sử dụng làm thuốc là chi Sung vả (*Ficus*), chi Cà (*Solanum*).

- Nhóm cây được sử dụng nhiều nhất là cây thân thảo (với 173 loài); các cây thuốc phân bố chủ yếu ở trạng thái tự nhiên; nhóm cây trồng trong vườn nhà với mục tiêu làm thuốc chỉ chiếm 10,43%; lá là bộ phận được sử dụng nhiều nhất với 183 loài.

- Số lượng các ông lang, bà mẹ có kinh nghiệm hiểu biết về tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc ngày càng ít; số lượng người dân sử dụng cây cỏ để chữa bệnh (lựa chọn phương pháp chữa bệnh bằng cây thuốc) cũng giảm dần nhưng nguồn tài nguyên cây thuốc tại khu vực nghiên cứu đang đứng trước nguy cơ giảm sút do nhiều nguyên nhân. Một số giải pháp nhằm bảo tồn tài nguyên cây thuốc tập trung vào các nhóm giải pháp kinh tế, nhóm giải pháp xã hội, nhóm giải pháp công nghệ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. **Nguyễn Tiến Bản (chủ biên)**, 2003, 2005. Danh lục thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, Tập 2, 3.
2. **Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam. Phần II-Thực vật. NXB. KHTN & CN, Hà Nội.
3. **Võ Văn Chi**, 2002. Cây cỏ có ích ở Việt Nam. NXB. Giáo dục, tập 2.
4. **Võ Văn Chi**, 2012. Từ điển cây thuốc Việt Nam. NXB. Y học Tp. Hồ Chí Minh, tập 1-2.
5. **Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**, 2006. Nghị định số 32/NĐ-CP.
6. **Nguyễn Thượng Dong (chủ biên)**, 2006. Nghiên cứu thuốc từ thảo dược, Giáo trình sau đại học. NXB. KHKT, 685 trang.
7. **Phạm Hoàng Hộ**, 1991-1993. Cây cỏ Việt Nam, tập 1-3. NXB. Mekong, Santa Ana/Montreal.
8. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 1997. Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật. NXB. Nông nghiệp, 223 trang.
9. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 2007. Các phương pháp nghiên cứu thực vật. NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 171 trang.
10. **Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội & Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật**, 2001. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, Tập 1.

### THE STATUS OF MEDICINAL PLANT RESOURCES IN HANG KIA-PA CO NATURE RESERVE, HOA BINH PROVINCE

TRINH XUAN HUY, DO THI XUYEN

#### SUMMARY

Hang Kia-Pa Co Nature Reserve has high diversity of medicinal plants. The survey results identified 508 species, 131 families in 5 divisions. Among them 22 species are rare and precious plants for conservation, including 15 species are listed in the Vietnam Red Data Book (2007), 5 species in IUCN Red List (2010), 7 species in the Governmental Decree 32/2006/ND-CP. The Magnoliophyta is the most diverse with 482 species, 331 genera and 118 families. In the Magnoliophyta, the high diversity belongs to class Magnoliopsida with 413 species, 282 genera and 96 families.

The species-rich families are Euphorbiaceae, Asteraceae, Rubiaceae, Rutaceae, Moraceae,... and the species-rich genera are *Ficus*, *Solanum*,... The most used are herbaceous plants with 173 species that mainly distribute in forest; leaves are the most used part (with 183 species). Some solutions for medicinal plant conservation are proposed in this paper.